



VNU Journal of Science: Legal Studies

Journal homepage: <https://js.vnu.edu.vn/LS>



Review Article

Anglo - American Common Law and the Implementation in Vietnam

Nguyen Dang Dung*, Nguyen Dang Duy

VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 04 January 2021

Revised 12 February 2021; Accepted 27 March 2021

Abstract: Due to characteristics of the socialist legal system, in the process of development and integration, Vietnam needs to absorb the advantages of other legal systems. The paper analyzes the features and advantages of sources of the Anglo-American legal system and lessons for Vietnam.

Keywords: Anglo-American legal system, legal sources, case law, statute law.

* Corresponding author.

E-mail address: dangdung52.pld@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4354>

Hệ thống pháp luật án lệ Anh - Mỹ và việc áp dụng cho Việt Nam

Nguyễn Đăng Dung*, Nguyễn Đăng Duy

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 04 tháng 01 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 12 tháng 02 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 27 tháng 3 năm 2021

Tóm tắt: Do những đặc điểm khác của hệ thống pháp luật XHCN, khi phát triển và hội nhập Việt Nam cần phải tiếp thu những ưu điểm của các hệ thống pháp luật khác. Bài viết phân tích những đặc điểm và những ưu thế thuận lợi về nguồn của hệ thống pháp luật Anh - Mỹ và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Từ khóa: Hệ thống pháp luật Anh Mỹ, nguồn pháp luật, luật án lệ, luật thành văn.

Theo sự phát triển của nhân loại, pháp luật càng ngày càng thể hiện rõ tính yêu việt của mình trong việc điều chỉnh hoạt động của con người. Mỗi quốc gia có một hệ thống pháp luật khác nhau. Nhưng giữa chúng vẫn có những điểm chung. Tổng hợp những đặc điểm chung người ta chia các hệ thống pháp luật quốc gia thành những dòng pháp luật khác nhau. 2 dòng pháp luật quan trọng có ảnh hưởng lớn trên thế giới là hệ thống Thông luật Common law của Anh - Mỹ, và hệ thống pháp luật văn bản của Châu Âu lục địa Pháp - Đức.

Hệ thống pháp luật Anh - Mỹ còn được gọi là hệ thống Thông pháp bao trùm một diện tích rất lớn trên trái đất gồm: nước Anh, nước Mỹ và phần đông các lãnh thổ tự trị trong khối Liên hiệp Anh như Australia, Canada (trừ tỉnh Quesbec theo hệ thống pháp luật của Pháp - luật văn bản), vì vốn dĩ tình này trước đây là thuộc địa của Pháp. Nhiều văn bản chuyên khảo hiện nay chuyển đổi cách gọi các hệ thống pháp luật thành các dòng họ pháp luật. Hệ thống pháp luật Anh - Mỹ thành dòng họ pháp luật Anh - Mỹ (Anglo - Saxon legal family). Theo thông lệ bài viết này vẫn gọi là hệ thống pháp luật.

Trong phạm vi bài viết này sẽ phân tích một số đặc điểm quan trọng nhất tạo nên hệ thống pháp luật án lệ là nguồn, một dấu hiệu cơ bản tạo cơ cấu pháp luật và sau đó là việc áp dụng án lệ cho hệ thống pháp luật Việt Nam trong điều kiện hội nhập toàn cầu hiện nay.

1. Nguồn của pháp luật Anh - Mỹ

Nguồn là một thuật ngữ khoa học pháp lý thường được dùng để chỉ các thức hình thành nên hệ thống pháp luật yếu tố hình thức dễ nhận ra nhất của mỗi hệ thống. Người ta thường gán cho pháp luật trong hệ thống Anh - Mỹ những nguồn: tục lệ pháp, án lệ pháp và pháp luật bất thành văn.

Tục lệ pháp là một loại pháp luật chỉ căn cứ vào tục lệ. Các tục lệ này cần phải theo những điều kiện rất khó khăn và nhất là phải được lưu truyền từ thượng cổ. Theo án lệ của Anh, căn cứ vào sự giải thích một đạo luật có từ năm 1275, nếu một tục lệ không có trước năm 1189, năm nhà vua *Richard Coeur de Lion* lên ngôi Anh quốc, thì không thể coi như được lưu truyền từ thượng cổ [2. tr.90].

Nguồn pháp luật của Anh quốc không chỉ gồm có tục lệ, mà còn gồm có án lệ và văn bản luật. Án lệ là các quyết định của thẩm phán có

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: dangdung52.pld@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4354>

giá trị như luật trong hệ thống pháp luật Châu Âu được gọi là luật án lệ (case law), luật do thẩm phán làm ra (judge made law) [1. tr.194]. Trong trường hợp tục lệ có những đòi hỏi hạn hẹp như trên, cùng với quan niệm văn bản luật là thể hiện sự chuyên chế của nhà vua như sẽ được phân tích ở dưới đây và nguyên tắc tiền lệ pháp (Rule of Precedent), trong hệ thống pháp luật Anh, án lệ là nguồn pháp luật quan trọng nhất. Người ta thường gọi hệ thống pháp luật này là hệ thống án lệ pháp.

Trong khi đó ngược lại ở hệ thống pháp luật Pháp Latinh/ Châu Âu phần lục địa, án lệ chỉ là nguồn giải thích của luật pháp, các bản án lâu dần tạo thành một án lệ có hiệu lực bổ sung cho các khuyết điểm của pháp luật, hay dọn đường cho các sự cải cách sau của nhà làm luật. Án lệ trong hệ thống này có một vai trò phụ [4. tr. 274].

Ở Anh quốc, án lệ có những đặc điểm khác với án lệ của hệ thống pháp luật văn bản châu Âu phần lục địa. Khi một thẩm phán tại Anh Quốc, đã phán xử một vụ kiện, quyết định ấy không những có giá trị cho vụ kiện phải giải quyết, mà còn ràng buộc các tòa án khác, khi phải xử những vụ việc tương tự.

Vì án lệ rất quan trọng trong hệ thống Anh, nên khi phải giải quyết một vấn đề pháp lý, các luật gia phải phân tích án lệ để biết rõ tình trạng hiện thời của án lệ đối với vấn đề cần phải giải quyết. Các quy tắc đã được án lệ tạo ra được gọi là thông thường pháp hay phổ thông pháp hoặc hệ thống luật bất thành văn.

Trong hệ thống Anh - Mỹ, không phải vì lẽ chỉ có nguồn tục lệ, án lệ tạo thành nguồn mà người ta dùng cách định danh trên để gọi cho hệ thống pháp luật này. Trong hệ thống luật của Anh, không có các bộ luật về Dân luật, Thương luật, Hình luật v.v., song cũng có rất nhiều đạo luật được ban hành. Không phải vì Anh quốc đã không thực hiện việc pháp điển hóa thành những bộ luật mà người ta gọi luật của Anh là pháp luật bất thành văn. Trong luật của Pháp cũng không có bộ luật hành chính, nhưng không vì thế mà coi hệ thống pháp luật của Pháp là hệ thống pháp luật bất thành văn.

Sở dĩ pháp luật bất thành văn vẫn được sử dụng để gọi cho các pháp luật trong hệ thống Anh - Mỹ, là vì do các quy tắc của án lệ kết

thành một hệ thống đầy đủ, các đạo luật chỉ được coi là những biệt lệ, chỉ là nguồn bổ sung cho thông thường pháp.

Vì có tính cách biệt lệ, các đạo luật chỉ được giải thích một cách chặt hẹp, theo đúng thành ngữ Latinh *exceptio est strictissimae interpretationis* (các khước biện/ sự chối từ phải được giải thích theo nghĩa hẹp). Các nguyên tắc của thông thường pháp chỉ không áp dụng khi nào có một đạo luật trừ liệu minh thị rõ ràng. Trong trường hợp nghi vấn, thông thường pháp phải được áp dụng. Bởi vậy, tuy trong hệ thống pháp luật của Anh có rất nhiều đạo luật được ban hành, nhưng danh từ pháp luật bất thành văn vẫn được sử dụng [2. tr.91].

Sở dĩ có hiện tượng này, vì ở Anh lịch sử đã chứng kiến sự suy yếu của nền quân chủ. Tinh thần dân chủ của xã hội Anh quốc rất phát triển so với các quốc gia đương thời. Trong bối cảnh đó, người Anh quốc rất nghi kỵ tất cả những điều luật do Anh Hoàng ban hành, coi những điều khoản này như phản chiếu chế độ chuyên chế, độc tài. Sự nghi kỵ này, đã đem lại địa vị ưu thắng cho thông thường pháp và chỉ dành cho các đạo luật phạm vi thua kém như những biệt lệ [2. tr.94].

Một trong những đặc điểm quan trọng của hệ thống pháp luật Châu Âu lục địa là sự hệ thống pháp luật này được phân loại thành các ngành luật tư pháp / dân luật và công pháp (luật hiến pháp, luật hành chính) v.v.. và trong dân luật cũng chia ra nhiều phần rõ ràng luật về người, luật về tài sản, về khế ước và nghĩa vụ, về chế độ hôn nhân, về thừa kế... Hơn nữa, trong bất luận phần nào của dân luật, cũng có những ý niệm căn bản như các ý niệm về quyền lợi đối nhân, quyền lợi đối vật, người thứ ba, người thừa kế, thời hiệu v.v.. Nhà làm luật căn cứ vào các ý niệm căn bản này để xây dựng một hệ thống pháp luật có quan hệ chặt chẽ giữa mọi điều khoản thành các chế định. Từ các chế định mà hình thành nên các ngành luật thuộc công hay tư pháp.

Trong hệ thống Anh - Mỹ, cũng có những ý niệm căn bản dùng làm cơ sở cho nền pháp luật. Nhưng cơ cấu pháp luật Anh - Mỹ khác hẳn vì không giống những ý niệm của hệ thống Pháp Latinh, và không chia thành các ngành luật

công pháp và tư pháp. Sự không phân loại thành các ngành luật vì nhiều lý do. Một trong số đó là do quan niệm của họ, các quy định làm nên hệ thống pháp luật của họ là thống nhất có liên hệ chặt chẽ với nhau không thể tách rời. Mọi chủ thể trong xã hội đều phải có trách nhiệm thi hành pháp luật một cách bình đẳng. Một khi vi phạm pháp luật các chủ thể đều phải gánh chịu trách nhiệm bình đẳng như nhau.

Từ thế kỷ thứ XII quyền bính nhà vua và thẩm quyền các tòa án của nhà vua mỗi ngày một tăng gia và mở rộng, nhưng dầu sao vẫn vấp phải trở lực của các phần quý tộc phong kiến. Bản Đại hiến chương 1215, một tài liệu mà ngày nay thường được coi là nguồn gốc của những tự do dân chủ do nhà vua buộc phải ban cấp cho dân chúng nước Anh, chỉ là một thứ hợp đồng giữa vua và các vị lãnh chúa. Trong bản hiến chương này, vua nước Anh hứa không xâm nhập thêm vào các đặc quyền của người dân/ các dòng dõi quý tộc [3. tr.164-165].

Các đặc điểm của pháp luật Hoa kỳ, một trong những điển hình tiên tiến hiện nay thống pháp luật án lệ

Những tính cách của luật Anh Quốc thường cũng là những đặc điểm của các nền luật pháp khác trong hệ thống Anh - Mỹ. Điều này không có gì lạ, vì những nước thuộc hệ thống này, phần đông là những cựu thuộc địa của Anh. Tuy nhiên, luật của Hoa kỳ cũng có vài điểm khác biệt cần được làm rõ.

Trong hai thế kỷ thứ XVIII và XIX, các luật gia Hoa kỳ vốn nói Anh ngữ và được đào tạo và rèn luyện ở Anh quốc, lẽ tự nhiên chịu ảnh hưởng rất lớn của pháp luật Anh. Tuy nhiên, sau cuộc chiến tranh giành độc lập, ở Mỹ cũng có một phong trào nghi kỵ tất cả những điều gì liên quan đến Anh quốc. Luật Hoa Kỳ cũng có vài đặc điểm riêng biệt. Trước hết, Hoa Kỳ là một Liên bang, vì vậy nền pháp luật cũng phản chiếu tổ chức chính trị này. Ở trên các pháp luật riêng của mỗi tiểu bang, lại có một nền pháp luật chung do Quốc Hội biểu quyết và Tổng thống Hoa kỳ ban hành.

Cũng do Mỹ quốc là một nhà nước liên bang, ngoài các tòa án tiểu bang, còn các tòa án liên bang. Sự phân chia thẩm quyền giữa hai loại tòa án này là một trong những vấn đề phức

tạp trong luật Hoa kỳ. Cách tổ chức nền tư pháp, từ tiểu bang này sang tiểu bang khác cũng nhiều khi thay đổi.

Tại Hoa Kỳ cũng có quy tắc tiền lệ nhưng quy tắc này không có một hiệu lực quan trọng như ở Anh, vì Tòa tối cao Pháp viện liên bang hay các tối cao Pháp viện tiểu bang không tự coi mình bị quy tắc này bắt buộc và có thể tự do thay đổi án lệ.

Đồng thời, án lệ cũng không còn một địa vị độc tôn như trong pháp luật của Anh. Nhưng trái với quan niệm của người Anh quen coi các đạo luật như những lợi khí chỉ dùng để phụng sự chế độ chuyên chế cho chế độ phong kiến Anh quốc, tại Mỹ đã dành một địa vị quan trọng cho luật thành văn, vì chính thực ra bản hiến pháp tổ chức liên bang Hoa kỳ và công nhận cho dân chúng những tự do dân chủ cũng chỉ là một đạo luật thành văn. Án lệ của hệ thống nguồn pháp luật của Hoa kỳ như là những điểm bổ sung cho các khoảng trống của pháp luật thành văn. Ví dụ bằng vụ xử Marbury kiện Madison, Chánh án J. Mashall đã tuyên bố: Trách nhiệm và bổn phận chính của các cơ quan tư pháp là giải thích luật. Chính Ông đã kết luận rằng, bổn phận đó thậm chí bao hàm cả quyền của các tòa án được bác bỏ các đạo luật của Quốc hội nếu đạo luật bị phát hiện trái với Hiến pháp [5. tr.8]. Mặc dù trong bản văn của Hiến pháp Mỹ không có quy định nào như vậy.

Một số tiểu bang như Louisiane, Californie, New York đã có nhiều bộ luật được ban hành. Ngoài ra, trong nhiều tiểu bang khác, nhà lập pháp tiểu bang theo gương tư nhân, sưu tập các đạo luật cho có hệ thống và cước chú cả án lệ như những tập *Compiled Laws, Revised statutes*. Đối với luật pháp của liên bang, tập U. S. C. A (*United States Code Annotated*) tuy là của tư nhân, nhưng với sự hữu ích của những sự tập hợp cũng có danh tiếng. Ngoài ra Viện Luật pháp Hoa kỳ đã soạn các bộ luật kiểu mẫu để Quốc hội các tiểu bang noi theo. Để thực hiện sự thống nhất luật pháp của các tiểu bang. Viện này, trong bảy mươi năm qua đã theo đuổi công cuộc sưu tập các quy tắc thông thường của luật pháp Hoa Kỳ) chia thành loại mục và có viện dẫn án lệ. Công cuộc này do các nhà

luật học trứ danh của Mỹ biên soạn thành sách với tên gọi *Restatement of the law*.

Với những đặc điểm chuyên môn mới này, luật của Hoa Kỳ, tuy vẫn thuộc hệ thống luật Anh - Mỹ, nhưng có thể coi như đã bắc một nhịp cầu trung gian nối liền với hệ thống Pháp Latinh [2. tr.96].

2. Việc áp dụng án lệ cho hệ thống pháp luật Việt Nam

Cho đến nay trên thế giới có rất nhiều hệ thống pháp luật khác nhau, nhưng về cơ bản dựa trên dựa trên nguồn/ hình thức cấu thành có 2 hệ thống pháp luật Pháp La tinh- Luật văn bản và hệ thống pháp luật Anh - Mỹ- Luật án lệ. Mỗi hệ thống đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Nếu như ở hệ thống án lệ có sự thống nhất và đầy đủ nhất định cho việc điều chỉnh mọi lĩnh vực, nhưng lại không thể kịp thời theo yêu cầu của thời hiện đại, và phức tạp chỉ có lợi cho các luật sư, thì hệ thống pháp luật văn bản của châu Âu lục địa đơn giản vì mọi thứ đều phải được thể hiện bằng văn bản gọn gàng, ngắn gọn, dễ dàng cho người sử dụng, nhưng lại thoát ly thực tiễn, theo ý chí chủ quan của các nhà lập pháp.

Đã từ lâu hai hệ thống pháp luật Common law và Pháp La tinh ngày càng có xu hướng tiếp thu những thành công của nhau và rút kinh nghiệm để các hạn chế những điểm yếu của từng hệ thống. Pháp luật của Mỹ đã hình thành các bộ luật thông qua các chương trình pháp điển hóa hệ thống pháp luật, để dễ dàng cho việc áp dụng cho cả người dân lẫn các quan chức từ phía nhà nước. Và phía bên hệ thống pháp luật Châu Âu lục địa cũng tiến hành áp dụng án lệ để tăng cường tính toàn diện, lấp đi những khoảng trống vẫn thường có của hệ thống pháp luật văn bản.

Khi bước vào việc xây dựng nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trước đây và ngày nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hệ thống pháp luật của Việt Nam thuộc hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa. Mặc dù không thuộc hệ thống pháp luật Châu Âu lục địa - Luật văn bản, nhưng hệ thống pháp luật xã hội

chủ nghĩa trước đây và của Việt Nam cho đến hiện nay vẫn mang nhiều dấu ấn của hệ thống pháp luật văn bản. Việc hệ thống pháp luật Việt Nam mang nhiều dấu ấn của hệ thống pháp luật văn bản có rất nhiều lý do: Ngoài việc phải nằm trong hệ thống pháp luật các nước xã hội chủ nghĩa, Việt Nam còn nằm trong thuộc địa của Pháp quốc gần 100 năm.

Sau khi hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa tan rã, Việt Nam cùng một số ít quốc gia vẫn còn kiên định xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. Vì vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn thuộc hoặc mang nhiều dấu ấn của hệ thống pháp luật văn bản. Nhưng trên con đường đổi mới cùng với sự hội nhập quốc tế, hệ thống pháp luật Việt nam cũng có nhiều thay đổi. Một trong những sự thay đổi đó là sự tiếp thu những tinh hoa của các hệ thống pháp luật các nước trên thế giới, trong đó có việc áp dụng các án lệ.

Những năm trước đây của hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa không coi án lệ là nguồn của pháp luật, mặc dù vậy, nhưng hàng năm khi tổng kết công tác xét xử, Tòa án nhân dân tối cao có đưa ra các vụ án điển hình để hướng dẫn toà án cấp dưới xét xử. Tuy nhiên khi lập luận cho quyết định của mình, các thẩm phán vẫn phải căn cứ vào các quy định của pháp luật, mà không dựa vào các bản án đã xét xử. Việt Nam không có áp dụng án lệ và không coi án lệ là một nguồn/hình thức pháp luật.

Sau những thất bại của nền kinh tế kế hoạch tập trung, hệ thống xã hội chủ nghĩa bị đổ bể, Việt Nam và một số ít nước phải chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay có rất nhiều việc cần phải thay đổi để phù hợp với công cuộc hội nhập quốc tế. Một trong những số đó về lĩnh vực pháp luật phải tính đến sự tương thích các thể chế của các nền kinh tế thị trường phát triển như của Anh, của Mỹ và của cả các nước phần châu Âu lục địa của Pháp, của Đức. Hệ thống pháp luật Việt Nam hơn bao giờ hết phải tiếp thu những thành công của 2 dòng pháp luật nói trên, nhất là việc áp dụng các án lệ để giải quyết các tranh chấp trong hoạt động xét xử của tòa án.

Thích ứng nhưng không đổi màu, một khâu hiệu trở thành chính sách lớn của công cuộc đổi mới của Đảng Cộng sản, lực lượng lãnh đạo của xã hội Việt Nam. Trong lĩnh vực xây dựng hệ thống pháp luật cũng phải có những biểu hiện, trước tiên sự đổi mới này được thể hiện ở lĩnh vực dân sự, tư pháp việc riêng mà không liên quan đến công pháp, việc chung. Trong Dự thảo Bộ luật Dân sự mà Chính phủ trình Quốc hội xin ý kiến vào năm 2014 thì “án lệ” vẫn chưa được bổ sung thành nguồn của hệ thống pháp luật. Mãi cho đến khi đại diện Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) trực thuộc VCCI xây dựng một Dự thảo về hợp đồng trình Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ, thì có nhóm tác giả đề xuất bổ sung thêm “án lệ” vào quy định của Bộ Luật Dân sự.

Dự thảo được Chính phủ trình Quốc hội năm 2015 để thông qua đã bổ sung án lệ và được Quốc hội thông qua. Ngày nay khoản 2 Điều 6 BLDS 2015 có quy định một cách rất dè dặt: Trong trường hợp không thể áp dụng tương tự pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều của Bộ Luật Dân sự thì áp dụng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật này và áp dụng án lệ, lẽ công bằng.” Như vậy, án lệ lần đầu tiên được pháp luật công nhận tại Việt Nam và trở thành nguồn chính thức của pháp luật dân sự gọi là nguồn bổ sung.

Như trên đã nêu, thì việc áp dụng án lệ trong dân sự không còn là bàn cãi, thì còn lại câu hỏi rất lớn: Có nên hay không nên áp dụng án lệ trong các lĩnh vực khác ngoài dân sự, như hình sự, hành chính và nhất là trong Hiến pháp - đạo luật có hiệu lực pháp lý cao nhất của Việt Nam. Người viết bản tiểu luận khoa học này cho rằng nên áp dụng án lệ cho cả các lĩnh vực khác, trong đó có cả hiến pháp. Bởi những lý lẽ sau:

- Việc áp dụng cho dân sự thì cũng nên áp dụng cho các lĩnh vực khác. Bởi vì trong hệ thống pháp luật Anh Mĩ không có sự phân biệt giữa công pháp và tư pháp. Càng không có sự phân biệt giữa pháp luật hình sự, và pháp luật

dân sự, mặc dù chúng có tên gọi rất khác nhau. Thực tế cho thấy ở Mỹ kể từ khi hình thành lập ra nhà nước nước, án lệ đầu tiên được hình thành từ vụ Mabury kháng Madison năm 1803 là án lệ công pháp - Hiến pháp.

- Trong hệ thống pháp luật Việt Nam ngày nay án lệ được coi như một nguồn của pháp luật là hết sức hợp lý. Bởi lẽ trong xã hội phát triển năng động với khoa học kỹ thuật phát triển nhanh như hiện nay, những quy định trong pháp luật không thể dự liệu được tất cả các tình huống có thể xảy ra. Án lệ sẽ góp phần rất lớn vào việc giải quyết các vấn nạn khách quan này.

- Việc áp dụng án lệ cho cả trong lĩnh vực hiến pháp, hành chính và hình sự sẽ góp phần tạo nên sự thống nhất giữa các lĩnh vực pháp luật khác nhau của xã hội, mà còn góp giảm đi mâu thuẫn không đáng có giữa lĩnh vực pháp luật khác nhau trong xã hội.

3. Kết luận

Trải qua thời gian của thử thách, mỗi hệ thống pháp luật đều có những thành công và hạn chế nhất định. Mặc dù không nằm trong hệ thống pháp luật văn bản của Châu Âu lục địa, những hệ thống pháp luật Việt Nam cũng có những hạn chế nhất định. Để hạn chế những tồn tại để góp phần thuận lợi cho công cuộc hội nhập, Việt Nam cần phải tiếp thu án lệ cho hệ thống pháp luật hiện nay của mình.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Quốc Hoàn (Chủ biên): Luật So sánh, Nxb. Công an Nhân dân 2009.
- [2] Vũ Văn Mẫu, Luật đại cương. S. 1971.
- [3] Nguyễn Minh Tuấn: Giáo trình Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới, NXB Chính trị quốc gia 2014.
- [4] Võ Khánh Vinh (Chủ biên), Giáo trình Luật so sánh, NXB. Công an Nhân dân 2008.
- [5] Electronic Journal, 4/2005 U.S. Department of state/ Bureau international information programs.